

Bản án số: 56/2018/HSST
Ngày 11/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Sơn

Thẩm phán: Bà Lang Thị Duyên

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa

Ông Phan Hải Thanh

Bà Nguyễn Thị Thúy M

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: ông Lương Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo có họ và tên như sau:

1. Phạm Văn Q; tên gọi khác: Phạm Văn Qu; sinh ngày 28/6/1999; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Thôn T, xã Ch, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không ; Con ông Phạm Văn, sinh năm 1972 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1973; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2017 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q:* Luật sư Nguyễn Tiến Hùng, Văn phòng luật sư Thiên Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Phạm Đình M, sinh năm 1978 – có mặt. Bà Vi Thị H, sinh năm 1976 - có mặt; Điều trú tại: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1972 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1973 - Có mặt

Điều trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

+ Người làm chứng:

Ông Lang Vi S, sinh năm 1969 – vắng mặt

Địa chỉ: Bản Phục, xã Đ, huyện C, tỉnh Nghệ An

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn D, sinh năm 1978 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An

Ông Trần Văn H, sinh năm 1967 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Chi Kh, huyện C, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/11/2017 Phạm Văn Q, sinh năm 1999 điều khiển xe mô tô đến nhà người yêu là chị Phạm Thị H, sinh ngày 02/6/2000 tại thôn Tân Dân, xã Bồng Khê, huyện C, tỉnh Nghệ An để chơi. Lúc đi Q mang theo 01 con dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao nhọn bằng kim loại màu trắng cất ở túi sau quần bò. Khi đến nhà chị H không có ai ở nhà nên Q lấy chìa khóa cất ở bờ tường mở cửa vào nhà rồi đi cắm cơm. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày mẹ H bà Vi Thị Hà đi làm về, khoảng 10 phút sau H cũng đi học về rồi cùng ăn trưa. Sau khi ăn trưa xong Q và H xin bà Hà đi lấy áo và được bà Hà đồng ý. Q điều khiển xe mô tô chở chị H đi lên khu vực cầu trên đường vào vườn quốc gia P rồi dừng xe nói chuyện trên cầu khoảng 5 phút thì Q chở H xống khu vực chợ thị trấn C để mua đồ, nhưng cả hai người không mua đồ mà đi dạo xung quanh khu vực thị trấn. H nói muốn đi phượt với người mình yêu, Q đồng ý và chở H vào vườn quốc gia P chơi. Đến nơi Q để xe dưới đường và cùng H đi bộ lên đồi. Lên đến gần đỉnh đồi thì Q và H ngồi nghỉ tại căn nhà dành cho khách du lịch nghỉ, dừng chân. Q và H quan hệ tình dục. Sau đó cả hai cùng ngồi nói chuyện tiếp, trong quá trình nói chuyện thì Q nói với H “Anh vay nặng lãi, em có giận anh không” H nói “Anh hứa không đánh bài nữa mà” và dùng tay tát vào mặt Q một cái sau đó H nói tiếp “Em mệt mỏi với anh quá rồi, chia tay đi”, H đứng dậy định bước đi xuống thì Q đứng dậy rút con dao trong người ra kề vào cổ mình và nói “Anh chết cho em coi này” nhưng H vẫn không ngoảnh mặt lại mà vẫn bước đi. Thấy vậy, Q bức xúc nên dùng tay phải của mình cầm cánh tay trái của H kéo giật lại làm H quay người

trở lại đứng gần đối diện với Q, Q dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng ngực, cổ phía trước của H, H kêu được hai tiếng “Anh, anh” rồi từ từ quỵ gục xuống nền gạch nằm sấp, Q cúi xuống tiếp tục cầm dao nhọn đâm liên tiếp vào phía sau vùng lưng của H làm H gục nằm xuống đất. Sau khi thấy H không còn cử động nữa, Q đặt con dao xuống đất và ngồi nghỉ bên cạnh người H, khoảng 10 phút sau Q đứng dậy rút con dao cất vào túi áo trước bụng rồi đi đến phía trên đầu của H dùng hai tay của mình cầm hai tay của H kéo vào bụi cây nửa cách vị trí đâm 02 mét rồi đi bộ ra bụi cây cách hiện trường khoảng 50 mét. Đến khi trời bắt đầu tối Q đi bộ xuống lấy xe mô tô rồi điều khiển sang xã Mậu Đức. Khi đi qua cầu treo sang thôn Thanh Đào, xã Bồng Khê, huyện C, đến đoạn giữa cầu thì Q ném con dao xuống sông Lam rồi tiếp tục đi theo hướng vào xã Mậu Đức. Đến đoạn Dốc Mết, thấy có đoạn đường rẽ phải nên Q đi vào rồi gom củi đốt lửa rồi ngồi một mình và ngủ tại đó. Khoảng 4 giờ sau, Q tỉnh dậy, điều khiển xe mô tô đi ra phía cầu treo thôn Thanh Đào, khi ra đến nơi Q để xe ở phía trạm barie gác cầu rồi đi bộ xuống chân cầu. Khi đi xuống Q nhặt một miếng mảnh chai vỡ dài khoảng 10cm có một đầu nhọn rồi tiếp tục đi bộ xuống mép nước. Q cầm mảnh chai tự rạch vào vùng bụng, , cổ tay bên trái và bên phải, vùng cổ, sau gáy và trên trán tạo thành 11 vết thương trên cơ thể Q rồi từ từ đi bộ ra giữa dòng nước đến khi nước ngang cổ thì Q bị trôi theo dòng nước khoảng 20 mét. Sau đó Q tự bơi lên bờ và lên lấy xe mô tô đi sang xã Mậu Đức. Khi vừa sang đầu cầu treo Q thấy có bếp lửa nhóm sẵn nên dừng xe và ngủ tại đó. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 30/11/2017, Q dậy lấy xe đi đến nhà ông Lang Vi Sao ở bản Phục, xã Đôn Phục, huyện C để xin ngủ nhờ và mượn quần áo mặc thay mặc cho đỡ lạnh và ngủ tại nhà ông Sao. Đến khoảng 8 giờ ngày 30/11/2017 bố mẹ Q đến nhà ông Sao và đưa Q đi đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An để cấp cứu và điều trị. Khi cơ quan công an huyện C đến làm việc thì Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra và khai rõ nơi gây án, giấu xác Phạm Thị H cho cơ quan cảnh sát điều tra biết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 12/KL- PC 54 (PY) ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của Phạm Thị H: “Suy hô hấp, suy tuần hoàn não do đa vết thương, xuyên thủng tim, phổi”.

* Vật chứng vụ án:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đen, cam. Số máy JA 336E0309018, số khung 3626EY164471. Biển kiểm soát 37C1- 114.72, mang tên Phạm Văn Q.

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37C1- 114.72, mang tên Phạm Văn Q.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Asus màu đồng đã cũ của Phạm Văn Q.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã qua sử dụng của Phạm Thị H.

+ 01 (Một) chiếc áo màu đen thu đông có mũ gắn liền với áo. Phía sau mũ áo có vết rách đường kính 07cm, 02 dây vành mũ bị đứt, phía trước ngực trái có thêu trái tim màu đỏ.

+ 01 (Một) chiếc quần bò nhãn hiệu Armani Jean màu tím than đã qua sử dụng.

* Về dân sự: Ông Phạm Đình M và bà Vi Thị H là bố mẹ chị Phạm Thị H yêu cầu bị cáo Phạm Văn Q đền bù dân sự các khoản cụ thể: tiền mai táng phí 31.065.000đ; tiền đền bù tính mạng 160.000.000đ; tiền thiệt hại về tinh thần 80.000.000đ. Tổng số tiền 271.065.000đ. Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình bị hại 75.000.000đ. Ông Phạm Đình M và bà Vi Thị Hà yêu cầu Phạm Văn Q đền bù số tiền còn lại 196.065.000đ.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 46/VKS- P2 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 điều 93, điểm e khoản 1 điều 52; điểm p, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm; Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

Về vật chứng: tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đen cam, số máy JA 336E0309018, số khung 36226EY164471 biển kiểm soát 37C1 114.72 mang tên Phạm Văn Q; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37C1 114.72 mang tên Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đồng đã cũ của Phạm Văn Q. Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã qua sử dụng của chị Phạm Thị H cho đại diện hợp pháp của chị H ông Phạm Đình M và bà Vi Thị Hà.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo màu đen thu đông có mũ gắn liền với áo. Phía sau mũ áo có vết rách đường kính 07cm, 02 dây vành mũ bị đứt, phía trước ngực trái có thêu trái tim màu đỏ; 01 chiếc quần bò nhãn hiệu ARMANI JEAN màu tím than đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo bồi thường tiếp số tiền 196.065.000đ (Một trăm chín sáu triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q: Về hành vi, tội danh không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án nhẹ hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Đình M và bà Vi Thị Hà đề nghị xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai các nhân chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 29/11/2017 Phạm Văn Q chở chị Phạm Thị H vào rừng Quốc gia P chơi. Q và chị H đi bộ lên đỉnh đồi và nghỉ trong ngôi nhà tạm cho khách du lịch. Trong quá trình nói chuyện, Q nói việc mình đã vay nặng lãi, chị H biết vì lý do đánh bài nên đòi chia tay Q, Q đã cầm dao đòi tự tử nhưng chị H không quan tâm mà bỏ đi. Do bức xúc với việc bỏ đi của chị H nên Q đã dùng dao nhọn

đâm liên tiếp nhiều nhất vào vùng ngực và cổ của chị H làm chị H gục xuống nằm sấp trên nền gạch. Qtiếp tục đâm liên tiếp vào phía sau lưng chị H cho đến khi chị H chết mới dừng lại. Sau khi giết chị H xong Qkéo xác chị H vào bụi cây nửa rồi đi xuống núi. Hành vi dùng dao nhọn đâm vào ngực, cổ là những vùng trọng yếu của chị H khiến chị H chết tại chỗ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Văn Qvề tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Qthuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vụ án xảy ra gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân. Chỉ mâu thuẫn nhỏ trong chuyện tình cảm, khi chị H đòi chia tay và bỏ đi không quan tâm thì bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm nhiều nhất vào ngực, cổ và lưng chị H, tước đoạt tính mạng của chị H, hành vi đó thể hiện sự quyết tâm phạm tội đến cùng, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ, táo bạo và liều lĩnh, xem thường kỉ cương pháp luật, xem thường tính mạng của người khác. Bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, thể hiện ở chỗ, khi chị H bị bị cáo đâm gục xuống nằm sấp trên đất bị cáo lại tiếp tục cầm dao đâm nhiều nhất vào vùng lưng của chị H cho đến khi chị H không còn cử động được nữa. Đáng lẽ cần phải cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tính nghiêm M, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên xét, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Văn Q đã chỉ ra nơi gây án và giấu xác của chị Phạm Thị H trước khi cơ quan công an phát hiện. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú . Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét xử bị cáo mức án như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Đình M, bà Vi Thị Hà yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền sau: tiền mai táng phí 31.065.000đ (Ba một triệu không trăm sáu lăm nghìn đồng); Tiền đền bù tính mạng: 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu đồng); Tiền thiệt hại tinh thần: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Tổng số tiền là 271.065.000đ (Hai trăm bảy một triệu không trăm sáu lăm nghìn đồng). Gia đình bị cáo đã hỗ trợ được 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) nay ông M và bà Hà

yêu cầu bị cáo đền bù tiếp 196.065.000đ (Một trăm chín sáu triệu không trăm sáu trăm năm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo tiếp tục bồi thường 196.065.000đ. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường.

[5] Về vật chứng: tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn Q01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đen cam, số máy JA 336E0309018, số khung 36226EY164471 biển kiểm soát 37C1 114.72 mang tên Phạm Văn Q; 01 giấy chứng nhận đăng ký xem mô tô biển kiểm soát 37C1 114.72 mang tên Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đồng đã cũ của Phạm Văn Q. Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã qua sử dụng của chị Phạm Thị H cho đại diện hợp pháp của chị H ông Phạm Đình M và bà Vi Thị Hà. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo màu đen thu đông có mũ gắn liền với áo. Phía sau mũ áo có vết rách đường kính 07cm, 02 dây vành mũ bị đứt, phía trước ngực trái có thêu trái tim màu đỏ; 01 chiếc quần bò nhãn hiệu ARMANI JEAN màu tím than đã qua sử dụng.

[6] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p, r, s khoản 1 điều 51; điểm e khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 591; Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo Phạm Văn Q buộc bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 196.065.000đ (Một trăm chín sáu triệu không trăm sáu trăm năm nghìn đồng).

Về vật chứng: Áp dụng 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn Q01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đen cam, số máy JA 336E0309018, số khung 36226EY164471 biển kiểm soát 37C1 114.72 mang tên Phạm Văn Q; 01 giấy chứng nhận đăng ký xem mô tô biển kiểm soát 37C1 114.72 mang tên Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

ASUS màu đồng đã cũ của Phạm Văn Q. Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã qua sử dụng của chị Phạm Thị H cho đại diện hợp pháp của chị H ông Phạm Đình M và bà Vi Thị Hà. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo màu đen thu đông có mũ gắn liền với áo. Phía sau mũ áo có vết rách đường kính 07cm, 02 dây vành mũ bị đứt, phía trước cję trái có thêu trái tim màu đỏ; 01 chiếc quần bò nhãn hiệu ARMANI JEAN màu tím than đã qua sử dụng.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 30/3/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản phải thi hành thì hàng tháng phải chịu khoản lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người bào chữa;
- UBND xã Chi Khê, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Sơn

